

VIỆN HÀN LÂM  
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM  
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

NGUYỄN THỊ HỒNG VÂN

**ĐẶC ĐIỂM NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC GIAO TIẾP  
VỚI TRẺ MẪU GIÁO LỚN CỦA GIÁO VIÊN MẦM NON**

Ngành: Tâm lý học  
Mã số: 9.31.04.01

**TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ TÂM LÝ HỌC**

**HÀ NỘI - 2018**

Công trình được hoàn thành tại Học viện Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

**Người hướng dẫn khoa học: GS. TS. Vũ Dũng**

Phản biện 1: PGS.TS. Lê Ngọc Lan

Phản biện 2: PGS. TS. Dương Thị Hoàng Yến

Phản biện 3: PGS.TS. Đặng Thanh Nga

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Học viện họp tại Học viện Khoa học xã hội

*Vào hồi: .....giờ.....phút, ngày.....tháng..... năm 2018*

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc gia Việt Nam;
- Thư viện Học viện Khoa học xã hội.

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu

1.1. Giao tiếp là hoạt động đặc trưng của con người, là thành phần cơ bản của hoạt động sư phạm. Giao tiếp diễn ra khi nhà sư phạm tiến hành các hình thức tổ chức giáo dục, dạy học. Đó là sự tiếp xúc, tác động qua lại lẫn nhau giữa nhà giáo dục và người được giáo dục qua sử dụng các phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ nhằm thực hiện các nhiệm vụ giáo dục.

1.2. Giáo dục mầm non là bậc học đầu tiên trong hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam. Mục tiêu của giáo dục mầm non là *“giúp trẻ phát triển thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ vào lớp một, hình thành ở trẻ em những chức năng tâm sinh lý, năng lực và phẩm chất mang tính nền tảng, những kỹ năng sống cần thiết phù hợp với lứa tuổi, khơi dậy và phát triển tối đa những khả năng tiềm ẩn, đặt nền tảng cho việc học ở các cấp học tiếp theo và cho việc học tập suốt đời”*. Trong giáo dục mầm non, người giáo viên giữ vị trí trực tiếp, giữ vai trò quan trọng, là nhân tố quyết định hiệu quả của hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non. Thời gian trẻ ở lớp với cô nhiều, khoảng 8 đến 10 tiếng mỗi ngày, trong thời gian này cô giáo có trách nhiệm thay thế người mẹ để chăm sóc, giáo dục trẻ. Nếu giáo viên hiểu, tôn trọng trẻ, thiết lập được các mối quan hệ tốt đẹp với trẻ thì sẽ tạo ra được môi trường ấm cúng, lành mạnh tạo ra ở trẻ cảm giác an toàn, sự chủ động trong việc lĩnh hội vốn kinh nghiệm sống, phát huy tối đa các tiềm năng sẵn có ở trẻ.

Để thực hiện nhiệm vụ giáo dục, phát triển toàn diện nhân cách cho trẻ mầm non, giáo viên phải xác định được nội dung, hình thức giao tiếp phù hợp. Với trẻ mẫu giáo lớn (5 - 6 tuổi), hoạt động giao tiếp của giáo viên không chỉ nhằm tạo ra môi trường giao tiếp an toàn, cởi mở, thân thiện mà bằng hoạt động giao tiếp, giáo viên giúp trẻ chuẩn bị nền tảng vững chắc về nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm – kỹ năng xã hội để bước vào trường phổ thông. Việc giáo viên xác định đúng nội dung và tổ chức hoạt động giao tiếp với trẻ bằng nhiều hình thức sinh động, hấp dẫn sẽ giúp trẻ đạt chuẩn ở các lĩnh vực phát triển, đặc biệt là lĩnh vực phát triển ngôn ngữ và giao tiếp. Biết sử dụng ngôn ngữ là một trong những nền tảng cần thiết để trẻ vững bước vào lớp 1. Chính vì vậy, nghiên cứu đặc điểm nội dung, hình thức giao tiếp với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non để có thể hiểu sâu hơn về hoạt động giao tiếp của giáo viên với trẻ và đề xuất các biện pháp giúp

giáo viên xác định nội dung và tăng cường các hình thức giao tiếp tích cực, tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình phát triển của trẻ là việc làm có ý nghĩa về mặt thực tiễn cũng như lý luận.

1.3. Vấn đề nội dung và hình thức giao tiếp với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non đã được đề cập tới trong một số công trình nghiên cứu. Trong “*Chương trình giáo dục mầm non*”, nội dung và hình thức giao tiếp với trẻ mẫu giáo lớn được quy định ở phần ba: Chương trình giáo dục mầm giáo. Cụ thể là các nội dung giáo dục phát triển thể chất; nhận thức; ngôn ngữ; tình cảm và kỹ năng xã hội; thẩm mỹ. Chương trình cũng quy định: Hành vi, cử chỉ, lời nói, thái độ của giáo viên đối với trẻ và những người khác luôn mẫu mực để trẻ noi theo. Một số công trình như: “*Giao tiếp và ứng xử của cô giáo với trẻ em*”, “*Tư vấn ứng xử sư phạm với trẻ ở độ tuổi mẫu giáo*”, “*Kỹ năng ứng xử cần thiết dành cho giáo viên mầm non và các bậc cha mẹ trẻ*”... đề cập tới các nguyên tắc, phương thức trong giao tiếp, ứng xử của giáo viên với trẻ mầm non và tư vấn cho giáo viên, cha mẹ trẻ cách thức giải quyết một số tình huống trong giao tiếp với trẻ mầm non. Tuy nhiên, vẫn còn thiếu những công trình nghiên cứu về đặc điểm nội dung và hình thức giao tiếp với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non dưới góc độ tâm lý.

Xuất phát từ những lý do trên, chúng tôi triển khai nghiên cứu đề tài: “***Đặc điểm nội dung và hình thức giao tiếp với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non***”.

## **2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của luận án**

### **2.1. Mục đích nghiên cứu của luận án**

Nghiên cứu lý luận và thực tiễn đặc điểm nội dung và hình thức giao tiếp với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non. Trên cơ sở đó, đề xuất một số biện pháp tâm lý giáo dục nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động giao tiếp với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non.

### **2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu của luận án**

Để hoàn thành được mục đích nghiên cứu của đề tài, chúng tôi thực hiện các nhiệm vụ sau:

2.2.1. Tổng quan các vấn đề nghiên cứu về đặc điểm nội dung và hình thức giao tiếp với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non.

2.2.2. Xây dựng cơ sở lý luận nghiên cứu đặc điểm nội dung và hình thức giao tiếp với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non; làm rõ các khái niệm công cụ, các biểu hiện đặc điểm nội dung và hình thức giao tiếp với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non; các tiêu chí đánh giá, đồng thời chỉ ra một số yếu tố ảnh hưởng đến đặc điểm nội dung và

hình thức giao tiếp với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non.

2.2.3. Làm rõ thực trạng biểu hiện đặc điểm nội dung và hình thức giao tiếp với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non, chỉ ra một số yếu tố ảnh hưởng đến thực trạng này. Đề xuất, kiến nghị một số biện pháp góp phần nâng cao hiệu quả giao tiếp với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non.

### **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án**

#### **3.1. Đối tượng nghiên cứu**

Biểu hiện đặc điểm nội dung và hình thức giao tiếp với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non.

#### **3.2. Phạm vi nghiên cứu**

a. *Về nội dung nghiên cứu:* Đặc điểm nội dung và hình thức giao tiếp với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non. Cụ thể đặc điểm về nội dung giao tiếp, luận án tìm hiểu 3 khía cạnh: trao đổi thông tin, trao đổi cảm xúc và sự ảnh hưởng lẫn nhau (chủ yếu từ phía giáo viên đến trẻ); đặc điểm về hình thức giao tiếp, luận án tìm hiểu qua 2 hình thức: giao tiếp ngôn ngữ và giao tiếp phi ngôn ngữ.

##### *b. Về địa bàn nghiên cứu*

Luận án tập trung nghiên cứu trên khách thể là giáo viên mầm non ở 11 trường mầm non trên địa bàn thành phố Hà Nội.

##### *c. Về khách thể nghiên cứu*

Tổng số khách thể tham gia quá trình khảo sát: 420 giáo viên mầm non. Trong đó, điều tra thử: 60 giáo viên mầm non; điều tra chính thức: 420 giáo viên mầm non; phỏng vấn sâu: 30 giáo viên mầm non; nghiên cứu trường hợp: 03 giáo viên mầm non.

### **4. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu của luận án**

#### **4.1. Phương pháp luận nghiên cứu**

Đề tài luận án được thực hiện trên cơ sở một số nguyên tắc phương pháp luận cơ bản trong Tâm lý học như sau:

- *Tiếp cận hệ thống:* Giao tiếp, đặc điểm giao tiếp với trẻ mẫu giáo lớn là tổng hòa tác động của các yếu tố chủ quan và khách quan, của các yếu tố quản lý và thực hiện, của giáo viên mầm non và trẻ mẫu giáo lớn. Chính vì vậy, việc nghiên cứu đặc điểm nội dung và hình thức giao tiếp với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non phải nghiên cứu một cách hệ thống và tổng thể.

- *Tiếp cận từ góc độ của tâm lý học hoạt động:* Giao tiếp của giáo viên mầm non với trẻ mẫu giáo lớn được thể hiện qua hoạt động giáo dục hàng ngày. Thông qua hoạt động, các đặc điểm của nội dung và hình thức giao tiếp với trẻ của giáo viên mầm non được thể hiện. Chính vì vậy,

nghiên cứu đặc điểm nội dung và hình thức giao tiếp với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non phải thông qua hoạt động giáo dục và chăm sóc trẻ hàng ngày tại các trường mầm non.

#### **4.2. Phương pháp nghiên cứu cụ thể**

- Phương pháp nghiên cứu văn bản tài liệu.
- Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi.
- Phương pháp phỏng vấn sâu.
- Phương pháp quan sát.
- Phương pháp lấy ý kiến chuyên gia.
- Phương pháp nghiên cứu trường hợp.
- Phương pháp xử lý số liệu bằng thống kê toán học.

Trong những phương pháp trên, phương pháp điều tra bằng bảng hỏi và phương pháp quan sát là những phương pháp chính để giải quyết các nhiệm vụ thực tiễn của đề tài này.

### **5. Đóng góp mới về khoa học của luận án**

#### **5.1. Đóng góp về lý luận**

Luận án đã xây dựng được một cách tương đối hệ thống về lý luận đặc điểm nội dung và hình thức giao tiếp với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non, từ khái niệm đến biểu hiện và các yếu tố ảnh hưởng. Đây là vấn đề chưa được nghiên cứu nhiều ở Việt Nam. Kết quả nghiên cứu này cũng là cơ sở lý luận cho việc nghiên cứu các đề tài về giao tiếp của giáo viên mầm non ở nước ta hiện nay.

#### **5.2. Đóng góp về thực tiễn**

Kết quả nghiên cứu thực trạng đặc điểm nội dung và hình thức giao tiếp với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non cho thấy: Trong 3 nội dung giao tiếp là trao đổi thông tin, trao đổi cảm xúc và sự ảnh hưởng lẫn nhau trong giao tiếp thì biểu hiện rõ nét nhất là sự ảnh hưởng lẫn nhau trong giao tiếp (ảnh hưởng từ phía giáo viên đến trẻ). Đặc điểm đặc trưng về hình thức giao tiếp với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non là giao tiếp ngôn ngữ và phi ngôn ngữ tích cực với việc sử dụng từ ngữ trong sáng, gần gũi, dễ hiểu, sử dụng câu có tính chất miêu tả, lý giải, sử dụng ngữ điệu nhẹ nhàng, trìu mến, ánh mắt dịu hiền, nét mặt vui tươi, cử chỉ ân cần và có những hành vi tiếp xúc trực tiếp với trẻ.

Kết quả nghiên cứu của luận án góp phần tạo cơ sở khoa học trong việc xây dựng các chương trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên mầm non ở các cơ sở chăm sóc, giáo dục trẻ. Luận án cũng là tài liệu tham khảo tốt trong đào tạo các ngành tâm lý học, ngành giáo dục mầm non.

### **6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án**

#### **6.1. Ý nghĩa lý luận của luận án**

Luận án đã hệ thống hóa và xác định được một số vấn đề lý luận cơ bản về giao tiếp, đặc điểm nội dung và hình thức giao tiếp với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non. Trong đó, luận án đã xây dựng được một khái niệm mới là đặc điểm nội dung và hình thức giao tiếp với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non. Luận án cũng chỉ ra những biểu hiện của đặc điểm nội dung và hình thức giao tiếp với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non. Kết quả nghiên cứu của luận án góp phần làm sáng tỏ thêm lý luận về tâm lý học giao tiếp, tâm lý học ứng xử và tâm lý học giao tiếp, ứng xử với trẻ mẫu giáo của giáo viên mầm non.

## **6.2. Ý nghĩa thực tiễn của luận án**

Luận án đã làm rõ thực trạng biểu hiện các đặc điểm nội dung và hình thức giao tiếp với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non. Trong đó đã phân tích mức độ biểu hiện của đặc điểm nội dung giao tiếp ở các khía cạnh: trao đổi thông tin, trao đổi cảm xúc, sự ảnh hưởng từ phía giáo viên đến trẻ; mức độ biểu hiện của đặc điểm hình thức giao tiếp ngôn ngữ và giao tiếp phi ngôn ngữ. Các chỉ số về độ tuổi, thâm niên công tác, loại hình trường được phân tích và so sánh để thấy sự khác biệt. Luận án đã chỉ ra mức độ ảnh hưởng của một số yếu tố chủ quan và khách quan tới đặc điểm nội dung và hình thức giao tiếp với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non; trên cơ sở đó đưa ra những kiến nghị cho Bộ Giáo dục và Đào tạo, các cơ sở đào tạo giáo viên mầm non, các cơ sở chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non một số biện pháp nhằm giúp giáo viên mầm non xác định nội dung và hình thức giao tiếp phù hợp với trẻ mẫu giáo lớn đem lại hiệu quả cao của hoạt động giao tiếp.

Những kết luận của luận án giúp cho giáo viên mầm non, đặc biệt là những người quản lý các trường mầm non có những biện pháp bồi dưỡng thêm kiến thức chuyên môn, kỹ năng sư phạm cho giáo viên một cách phù hợp hơn, hiệu quả hơn. Kết quả nghiên cứu của luận án là cơ sở để các trường mầm non xác định nội dung giao tiếp và tổ chức thực hiện hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ mẫu giáo lớn tốt hơn.

## **7. Cấu trúc của luận án**

Ngoài các nội dung cơ bản theo cấu trúc quy định của luận án (mở đầu, kết luận, kiến nghị, danh mục tài liệu tham khảo, danh mục các công trình khoa học liên quan đến luận án, phụ lục), luận án được kết cấu theo 4 chương:

*Chương 1.* Tổng quan các công trình nghiên cứu về đặc điểm nội dung và hình thức giao tiếp với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non.

*Chương 2.* Cơ sở lý luận về đặc điểm nội dung và hình thức giao tiếp với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non.

*Chương 3. Tổ chức và phương pháp nghiên cứu.*

*Chương 4. Kết quả nghiên cứu thực tiễn về đặc điểm nội dung và hình thức giao tiếp với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non.*

## **Chương 1**

# **TỔNG QUAN CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU VỀ ĐẶC ĐIỂM NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC GIAO TIẾP VỚI TRẺ MẪU GIÁO LỚN CỦA GIÁO VIÊN MẦM NON**

### **1.1. Nghiên cứu về giao tiếp, về giáo viên mầm non, về giao tiếp của trẻ mẫu giáo, về đặc điểm nội dung và hình thức giao tiếp với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non ở nước ngoài**

Các nhà khoa học đã đề cập đến những vấn đề lý luận và những nghiên cứu thực tiễn về giao tiếp, vai trò của giao tiếp đối với sự hình thành, phát triển nhân cách con người nói chung, vai trò chủ đạo của người giáo viên mầm non đối với sự hình thành, phát triển nhân cách của trẻ mẫu giáo, mối quan hệ giữa giao tiếp và hoạt động, phương tiện giao tiếp.

Đặc điểm nội dung và hình thức giao tiếp với trẻ mẫu giáo của giáo viên mầm non là vấn đề được một số tác giả đề cập đến trong các công trình nghiên cứu. Nội dung và hình thức giao tiếp có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Bởi vậy, trong khi nghiên cứu các tác giả thường đề cập đồng thời đến cả đặc điểm nội dung và hình thức giao tiếp. Có thể kể đến các tác giả như: Maria Montessori, Snow, Burns, Griffin, Hart, Risley, Hoff, Naigles, Harris, Ensor, Hughes, Sheryl Cooper, Sandy Green, V.A. Xukhomlinxki...

Các tác giả đã nhấn mạnh tầm quan trọng của nội dung và hình thức giao tiếp đối với sự phát triển các lĩnh vực tiền ngôn ngữ, ngôn ngữ, nhận thức, kỹ năng xã hội cũng như giúp trẻ trưởng thành về mặt tình cảm, giúp trẻ có thêm các kinh nghiệm trong cuộc sống hàng ngày trước tuổi đi học.

Các nhà nghiên cứu cũng đưa ra các nội dung và hình thức giao tiếp với trẻ lứa tuổi mẫu giáo. Đó là nói chuyện với trẻ về những gì trẻ quan tâm, trẻ thích, những gì liên quan đến trẻ. Đồng thời, trong quá trình giao tiếp, giáo viên cần thể hiện sự hiểu biết về trẻ, sự nhiệt tình, tôn trọng trẻ thông qua hình thức giao tiếp ngôn ngữ và phi ngôn ngữ. Giáo viên cũng cần chú ý đến hình thức bên ngoài và sự tự chủ về hành vi, thái độ, ngôn ngữ trong giao tiếp với trẻ.

### **1.2. Nghiên cứu về giao tiếp, về giáo viên mầm non, về giao tiếp của trẻ mẫu giáo, về đặc điểm nội dung và hình thức giao tiếp với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non ở trong nước**

Nhiều tác giả Việt Nam cũng quan tâm nghiên cứu về giao tiếp,



giáo viên mầm non, giao tiếp của trẻ mẫu giáo cũng như nội dung và hình thức giao tiếp của giáo viên mầm non với trẻ. Có thể kể đến các tác giả Ngô Công Hoàn, Nguyễn Thạch, Hồ Lam Hồng, Trần Văn Tính, Vũ Mạnh Quỳnh... Các tác giả chỉ ra rằng: trong giao tiếp trẻ sẽ lĩnh hội được vốn kinh nghiệm sống để phát triển. Nội dung giao tiếp giữa giáo viên và trẻ bao giờ cũng chứa đựng một nội dung giáo dục rèn luyện nhất định cho sự phát triển nhân cách của trẻ.

Chương trình giáo dục mầm non, Bộ chuẩn phát triển trẻ em năm tuổi được biên soạn bởi các nhà khoa học, nhà sư phạm, cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên mầm non cũng đã nêu ra các nội dung cơ bản trong chăm sóc, giáo dục trẻ mẫu giáo bao gồm các lĩnh vực: giáo dục phát triển thể chất (phát triển vận động, giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe), giáo dục phát triển nhận thức (khám phá khoa học, làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán, khám phá xã hội), giáo dục phát triển ngôn ngữ (nghe, nói, làm quen với đọc, viết), giáo dục phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội (phát triển tình cảm, phát triển kỹ năng xã hội), giáo dục phát triển thẩm mỹ (cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống gần gũi xung quanh trẻ và trong các tác phẩm nghệ thuật, có một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc, tạo hình, thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật). Chương trình cũng đưa ra các quy định về việc sử dụng hình thức giao tiếp ngôn ngữ và phi ngôn ngữ trong giao tiếp với trẻ.

Các tác giả cũng nhấn mạnh đặc trưng cơ bản trong giao tiếp với trẻ mẫu giáo của giáo viên mầm non cũng như những phẩm chất, năng lực cần thiết của người giáo viên mầm non; cách thức giao tiếp, ứng xử với trẻ ở độ tuổi mẫu giáo.

Nhìn chung, các tác giả đã quan tâm nghiên cứu về nội dung và hình thức giao tiếp của người giáo viên với trẻ và chỉ ra những nội dung giao tiếp với trẻ cụ thể như: tri thức khoa học, vốn kinh nghiệm sống, kỹ năng, kỹ xảo, thói quen ứng xử, cảm xúc, hành vi... Tuy nhiên, đó là các công trình nghiên cứu cụ thể về nội dung và hình thức giao tiếp, chưa chỉ ra những đặc điểm đặc trưng, riêng biệt trong giao tiếp với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non về những nội dung đó, cũng như về cách sử dụng phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ.

## **Chương 2**

# **CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ ĐẶC ĐIỂM NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC GIAO TIẾP VỚI TRẺ MẪU GIÁO LỚN CỦA GIÁO VIÊN MẦM NON**

### **2.1. Đặc điểm nội dung và hình thức giao tiếp**

Đặc điểm nội dung và hình thức giao tiếp là những nét riêng biệt, đặc trưng của mặt bên trong và mặt bên ngoài của quá trình tiếp xúc giữa con người với con người, thông qua đó con người trao đổi với nhau về thông tin, cảm xúc, ảnh hưởng qua lại lẫn nhau bằng các phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ nhằm thực hiện những mục đích nhất định.

### **2.2. Giáo viên mầm non và trẻ mẫu giáo lớn**

#### **2.2.1. Giáo viên mầm non**

Giáo viên mầm non là những người làm nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trong nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập.

#### **2.2.2. Trẻ mẫu giáo lớn**

Mẫu giáo lớn là trẻ trong giai đoạn 5 - 6 tuổi, là giai đoạn cuối cùng của trẻ em ở lứa tuổi mầm non, giai đoạn trước tuổi đi học ở trường phổ thông.

### **2.3. Đặc điểm nội dung và hình thức giao tiếp với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non**

#### **2.3.1. Khái niệm:**

Đặc điểm nội dung và hình thức giao tiếp với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non là những nét riêng biệt, đặc trưng của mặt bên trong và mặt bên ngoài của quá trình tiếp xúc giữa giáo viên mầm non với trẻ mẫu giáo lớn, thông qua đó giáo viên và trẻ trao đổi với nhau về thông tin, cảm xúc, ảnh hưởng qua lại lẫn nhau bằng các phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ nhằm giáo dục và hình thành nhân cách cho trẻ.

#### **2.3.2. Biểu hiện đặc điểm nội dung và hình thức giao tiếp với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non**

*a. Cơ sở xác định các biểu hiện đặc điểm nội dung và hình thức giao tiếp với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non*

- Căn cứ vào việc phân tích cơ sở lý luận về giao tiếp, nội dung và hình thức giao tiếp với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non của các tác giả nước ngoài và trong nước như A.A.Leonchev, B.Ph.Lomov, Đ.B.Enconin, Hoàng Anh, Vũ Dũng, Nguyễn Quang Uẩn, Trần Hữu Luyện, Trần Quốc Thành, Ngô Công Hoàn, Hồ Lam Hồng;

- Căn cứ vào chương trình giáo dục mầm non (nội dung giáo dục trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi) của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Căn cứ vào Bộ chuẩn phát triển trẻ em năm tuổi;
- Tham khảo, lấy ý kiến tư vấn của một số chuyên gia thuộc ngành giáo dục mầm non về những biểu hiện đặc điểm nội dung và hình thức giao tiếp cơ bản của giáo viên mầm non;

- Thực tế quan sát giáo viên mầm non tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ và thực tế đào tạo giáo viên mầm non cho thấy những biểu hiện về đặc điểm nội dung và hình thức giao tiếp cơ bản với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non.

*b. Biểu hiện đặc điểm nội dung giao tiếp với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non*

Trong đề tài này, chúng tôi tìm hiểu đặc điểm nội dung giao tiếp với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non về các mặt sau:

**\* Đặc điểm về trao đổi thông tin với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non**

- *Trao đổi thông tin về tình hình sức khỏe của trẻ:* Hỏi thăm tình trạng sức khỏe của trẻ; Hướng dẫn trẻ cách giữ gìn vệ sinh cá nhân; Hướng dẫn trẻ tập luyện tăng cường sức khỏe; Hướng dẫn trẻ cách phòng bệnh; Hướng dẫn trẻ cách đảm bảo an toàn.

- *Trao đổi thông tin về đặc điểm của trẻ:* Đặc điểm bên ngoài; Sở thích; Khả năng; Hiểu biết về dinh dưỡng, sức khỏe; về tự nhiên và xã hội; về vị trí của trẻ trong các quan hệ xã hội.

- *Trao đổi thông tin về những khó khăn của trẻ:* Trao đổi thông tin về những khó khăn của trẻ trong hoạt động vui chơi; học tập; giao tiếp.

- *Trao đổi thông tin về các thành viên trong gia đình của trẻ:* Họ tên, đặc điểm bên ngoài, công việc hàng ngày, nghề nghiệp của các thành viên trong gia đình; Sở thích của các thành viên trong gia đình; Tình cảm của trẻ với các thành viên trong gia đình; Sinh hoạt chung của các thành viên trong gia đình.

- *Trao đổi thông tin về bạn bè của trẻ:* Hỏi trẻ về bạn học cùng lớp; Hỏi về bạn thân của trẻ; Hỏi về các hoạt động trẻ thực hiện cùng bạn; Hỏi về tình cảm của trẻ với các bạn.

**\* Đặc điểm về trao đổi cảm xúc với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non**

- Trao đổi cảm xúc tích cực: Vui vẻ, hạnh phúc, dễ chịu, thoải mái.

- Trao đổi cảm xúc tiêu cực: Khó chịu, buồn rầu, căng thẳng, tức giận, lạnh lùng, lo lắng.

**\* Đặc điểm về sự ảnh hưởng lẫn nhau trong giao tiếp với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non.**

Biểu hiện qua các hành vi: Hướng dẫn trẻ thực hiện hành động;

Quan sát và điều chỉnh hoạt động của trẻ; Đánh giá trẻ trong hoạt động; Cổ vũ, khuyến khích trẻ hoạt động.

*c. Biểu hiện đặc điểm hình thức giao tiếp với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non*

**\* Hình thức giao tiếp ngôn ngữ:**

- Hình thức giao tiếp ngôn ngữ tích cực (sử dụng từ ngữ trong sáng, gần gũi, dễ hiểu; sử dụng câu tình huống, câu ngữ cảnh, câu giải thích; sử dụng ngữ điệu nhẹ nhàng, trù mến).

- Hình thức giao tiếp ngôn ngữ tiêu cực (sử dụng từ ngữ không trong sáng, khó hiểu; sử dụng câu mệnh lệnh; sử dụng ngữ điệu thô mạnh, lạnh lùng).

**\* Hình thức giao tiếp phi ngôn ngữ:**

- Hình thức giao tiếp phi ngôn ngữ tích cực: ánh mắt dịu hiền, âu yếm; nét mặt vui tươi, thân thiện; cử chỉ nhẹ nhàng, ân cần; tiếp xúc cơ thể nhẹ nhàng (nhắm tay, xoa đầu, ôm ấp).

- Hình thức giao tiếp phi ngôn ngữ tiêu cực: ánh mắt không thiện cảm; nét mặt cau có, vô cảm; cử chỉ mạnh mẽ, thô bạo; tiếp xúc cơ thể mạnh mẽ (lôi kéo, câu véo, ấn, đúi...).

**2.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến đặc điểm nội dung và hình thức giao tiếp với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non**

**2.4.1. Yếu tố chủ quan:** Với tư cách là chủ thể của hoạt động giao tiếp với trẻ mẫu giáo lớn, những yếu tố cơ bản sau đây sẽ ảnh hưởng đặc điểm nội dung và hình thức giao tiếp với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non: Nhận thức, trình độ, kỹ năng giao tiếp; Tình cảm của giáo viên mầm non với trẻ, với nghề; Tính cách; Tinh thần trách nhiệm của giáo viên mầm non.

**2.4.2. Yếu tố khách quan:** Đặc điểm tâm lý của trẻ; Điều kiện học tập và làm việc của giáo viên mầm non; Sự quan tâm, hợp tác, ủng hộ của gia đình trẻ; Số lượng trẻ trong lớp.

## **Chương 3**

### **TỔ CHỨC VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU**

#### **3.1. Tổ chức nghiên cứu**

Tiến hành nghiên cứu chính thức 420 GVMN thuộc 11 trường mầm non trên địa bàn thành phố Hà Nội. Luận án được thực hiện từ tháng 4 năm 2015 đến tháng 4 năm 2018 với các giai đoạn và nội dung cụ thể sau: Giai đoạn nghiên cứu lý luận, giai đoạn thiết kế công cụ khảo

sát, giai đoạn khảo sát thử, giai đoạn khảo sát chính thức, giai đoạn xử lý số liệu và viết luận án

### **3.2. Phương pháp nghiên cứu**

#### **3.2.1. Phương pháp nghiên cứu văn bản, tài liệu**

- Hệ thống hóa, làm rõ các xu hướng, các quan điểm nghiên cứu ở nước ngoài và trong nước về các vấn đề có liên quan đến giao tiếp, đặc điểm nội dung và hình thức giao tiếp với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non.

- Hệ thống hóa một số vấn đề lý luận tâm lý học có liên quan đến các khái niệm: giao tiếp, giáo viên mầm non, trẻ mẫu giáo lớn, đặc điểm nội dung và hình thức giao tiếp với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non. Đồng thời, cũng làm rõ những yếu tố chủ quan và khách quan ảnh hưởng đến đặc điểm nội dung và hình thức giao tiếp với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non.

- Xây dựng khung lý thuyết cho vấn đề nghiên cứu.

#### **3.2.2. Phương pháp nghiên cứu thực tiễn**

##### **3.2.2.1. Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi**

- *Mục đích:* Tìm hiểu thực trạng đặc điểm nội dung và hình thức giao tiếp với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non, các yếu tố ảnh hưởng đến đặc điểm nội dung, hình thức giao tiếp với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non và một số thông tin cá nhân của khách thể nghiên cứu.

- *Nội dung:* Nội dung điều tra bao gồm các câu hỏi nhằm đánh giá đặc điểm nội dung và hình thức giao tiếp với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non được thể hiện trong bảng hỏi chính thức sau khi đã chỉnh sửa ở giai đoạn điều tra thử.

- *Cách thức tiến hành:* Tiến hành khảo sát thực trạng đặc điểm nội dung và hình thức giao tiếp với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non trên các mẫu phiếu đã thiết kế.

- *Thang đo và tiêu chí đánh giá:*

\* *Đối với thang đo đặc điểm nội dung và hình thức giao tiếp với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non (Phần A, B)*

Chúng tôi sử dụng thang đo có 4 phương án lựa chọn: Hiếm khi; Thỉnh thoảng; Thường xuyên; Rất thường xuyên. Trong thang này, mỗi mệnh đề, khách thể chỉ được chọn một trong số các phương án.

Để có thể đo đếm và so sánh được các mệnh đề, chúng tôi gán điểm cho mỗi mức độ biểu hiện. Điểm này chỉ mang tính chất ước lệ. Cách tính điểm như sau: Hiếm khi (vài lần 1 tháng): tương đương 1 điểm; Thỉnh thoảng (vài lần 1 tuần): tương đương 2 điểm; Thường xuyên (hàng ngày): tương đương 3 điểm; Rất thường xuyên (hàng ngày, trong mọi hoạt động):

tương đương 4 điểm. Các biểu hiện được coi là đặc điểm nội dung và hình thức giao tiếp với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non khi thỏa mãn các tiêu chí về tính ổn định và tính đặc trưng. Theo đó, biểu hiện đặc điểm nội dung và hình thức giao tiếp với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non được chia thành 4 mức độ: Mức hoàn toàn chưa rõ ràng, mức chưa rõ ràng, mức rõ ràng, mức rất rõ ràng. Điểm trung bình càng cao thì mức độ biểu hiện đặc điểm nội dung và hình thức giao tiếp với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non càng rõ nét.

*\* Đối với thang đo các yếu tố ảnh hưởng đến đặc điểm nội dung và hình thức giao tiếp với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non (Phần C)*

Không ảnh hưởng và rất ít ảnh hưởng tương đương 1 điểm; Ít ảnh hưởng tương đương 2 điểm; Tương đối ảnh hưởng tương đương 3 điểm; Rất ảnh hưởng tương đương 4 điểm.

- Tính tổng điểm của mỗi yếu tố ảnh hưởng theo tần số lựa chọn. Tính điểm trung bình cộng của mỗi nhóm.

- Xếp thứ bậc yếu tố ảnh hưởng theo tổng điểm và xếp thứ bậc các yếu tố ảnh hưởng theo điểm trung bình.

- Tìm mối tương quan của các yếu tố ảnh hưởng tới đặc điểm nội dung và hình thức giao tiếp với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non và sử dụng kỹ thuật hồi quy tuyến tính để dự đoán sự thay đổi của biến phụ thuộc khi có sự tác động của biến độc lập.

### *3.2.2.2. Phương pháp phỏng vấn sâu*

- *Mục đích:* Thu thập thông tin định tính nhằm kết hợp, bổ sung, kiểm tra, đánh giá thông tin định lượng đã thu thập, đồng thời để tìm hiểu rõ hơn sự ảnh hưởng của các yếu tố chủ quan, khách quan đến đặc điểm nội dung và hình thức giao tiếp với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non.

- *Nội dung:* Thông tin về bản thân; Nội dung giao tiếp với trẻ; Hình thức giao tiếp với trẻ; Nhận xét của giáo viên mầm non về việc sử dụng hình thức giao tiếp ngôn ngữ và giao tiếp phi ngôn ngữ trong giao tiếp với trẻ mẫu giáo lớn; Các yếu tố ảnh hưởng đến đặc điểm nội dung và hình thức giao tiếp với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non; Ảnh hưởng của giao tiếp đến quá trình phát triển của trẻ; Đề xuất những biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động giao tiếp với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non.

### *3.2.2.3. Phương pháp quan sát*

- *Mục đích:* Quan sát trực tiếp quá trình tổ chức các hoạt động vui chơi, học tập, lao động... cho trẻ ở trường mầm non để xác định đặc điểm nội dung và hình thức giao tiếp với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non. Kết quả này bổ sung thông tin định tính về tính đặc trưng, nổi

bật trong giao tiếp với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non.

- *Cách tiến hành quan sát:* Quan sát việc tổ chức chế độ sinh hoạt cho trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non ở các cơ sở giáo dục công lập và tư thục. Mỗi cơ sở quan sát 15 ngày, từ giờ đón trẻ (7h00) cho đến giờ trả trẻ (17h00). Để đảm bảo hiệu quả quan sát, chúng tôi tham dự tất cả các hoạt động, ghi chép đầy đủ những biểu hiện đặc điểm về nội dung, hình thức giao tiếp với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non.

#### 3.2.2.4. Phương pháp chuyên gia

- *Mục đích:* Nhằm xác định những đặc điểm cơ bản về nội dung và hình thức giao tiếp với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non, các biểu hiện cụ thể của đặc điểm đó và các yếu tố ảnh hưởng đến đặc điểm nội dung và hình thức giao tiếp với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non.

- *Cách tiến hành:* Chúng tôi thiết kế phiếu trưng cầu ý kiến một số chuyên gia trong lĩnh vực giáo dục mầm non và xin ý kiến của họ để xác định các đặc điểm nội dung và hình thức giao tiếp với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non và các yếu tố ảnh hưởng đến đặc điểm nội dung và hình thức giao tiếp với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non.

#### 3.2.2.5. Phương pháp nghiên cứu trường hợp:

- *Mục đích:* Mô tả, phân tích sâu hơn về đặc điểm nội dung và hình thức giao tiếp với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non. Tìm ra những yếu tố ảnh hưởng đến đặc điểm nội dung và hình thức giao tiếp với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non để minh họa cho khảo sát trên diện rộng. Đồng thời phát hiện ra những nhân tố khác mà khảo sát chưa đề cập đến.

- *Cách tiến hành:* Trong quá trình khảo sát đại trà, chúng tôi chọn ra 03 giáo viên mầm non có những đặc điểm đặc trưng về độ tuổi, tính cách, hoàn cảnh sống, môi trường làm việc, xây dựng chân dung tâm lý để mô tả, phân tích những biểu hiện cụ thể về đặc điểm nội dung và hình thức giao tiếp với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non.

#### 3.2.2.6. Phương pháp xử lý số liệu bằng thống kê toán học

- *Xử lý số liệu định tính:* Các thông tin mà chúng tôi thu thập được từ phương pháp quan sát, phỏng vấn sâu dùng để minh họa, hỗ trợ cho việc diễn giải và biện luận các số liệu thu được từ xử lý số liệu định lượng.

- *Xử lý số liệu định lượng:* Các thông tin thu thập được từ phiếu điều tra, kết quả thu được xử lý bằng chương trình SPSS phiên bản 16.0 trong môi trường Windows. Các thông số và phép toán thống kê được sử dụng trong nghiên cứu này là phân tích thống kê mô tả và phân tích thống kê suy luận.

**Chương 4**  
**KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU THỰC TIỄN ĐẶC ĐIỂM NỘI DUNG**  
**VÀ HÌNH THỨC GIAO TIẾP VỚI TRẺ MẪU GIÁO LỚN**  
**CỦA GIÁO VIÊN MẦM NON**

**4.1. Thực trạng đặc điểm nội dung và hình thức giao tiếp với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non**

**4.1.1. Thực trạng đặc điểm nội dung giao tiếp với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non**

*Bảng 4.1. Biểu hiện đặc điểm nội dung giao tiếp với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non*

<i>STT</i>	<i>Nội dung giao tiếp</i>	<i>ĐTB</i>	<i>ĐLC</i>	<i>Thứ bậc</i>
1	Trao đổi thông tin	2.87	0.43	3
2	Trao đổi cảm xúc	3.23	0.44	2
3	Sự ảnh hưởng lẫn nhau	3.48	0.45	1
<b>Chung</b>		<b>3.19</b>	<b>0.44</b>	

**Ghi chú:** *Mức hoàn toàn chưa rõ ràng: ĐTB từ 1 đến 1.75; Mức chưa rõ ràng: ĐTB từ 1.76 đến 2.5; Mức rõ ràng: ĐTB từ 2.51 đến 3.25; Mức rất rõ ràng: ĐTB từ 3.26 đến 4.0*

Với ĐTB chung = 3.19 cho thấy: Nhìn tổng thể, đặc điểm nội dung giao tiếp với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non được thể hiện rõ ràng. Với ĐLC = 0.44 cho thấy các khách thể khá thống nhất khi đánh giá về đặc điểm này. Điều này có nghĩa là trong giao tiếp với trẻ mẫu giáo lớn, giáo viên mầm non thường xuyên biểu hiện đặc điểm nội dung giao tiếp và biểu hiện ở mức **rõ ràng**. Trong 3 biểu hiện đặc điểm nội dung giao tiếp với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non thì biểu hiện đặc điểm về sự ảnh hưởng lẫn nhau đạt ĐTB ở mức cao nhất (ĐTB là 3.48), tức là trong giao tiếp với trẻ mẫu giáo lớn, giáo viên mầm non thường xuyên biểu hiện sự ảnh hưởng đến trẻ. Kết quả khảo sát thực tiễn cho thấy, sự ảnh hưởng của giáo viên mầm non với trẻ mẫu giáo lớn thể hiện ở chỗ làm thay đổi nhận thức, cảm xúc và hành động của trẻ. Sự ảnh hưởng của giáo viên làm cho trẻ nhận thức đúng hơn về ứng xử với cô, với bạn, hiểu rõ hơn cách thức thực hiện các hoạt động, trò chơi, trong khi chơi biết chia sẻ và hợp tác với các



bạn hơn.

Ở mỗi khía cạnh: Trao đổi thông tin, trao đổi cảm xúc và sự ảnh hưởng lẫn nhau, chúng tôi tìm hiểu những biểu hiện khác nhau của đặc điểm nội dung giao tiếp.

Kết quả như sau:

#### 4.1.1.1. Đặc điểm về trao đổi thông tin với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non

Nhìn tổng thể, ĐTB của các khía cạnh biểu hiện về trao đổi thông tin với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non đều ở mức rõ ràng (ĐTB từ 2.63 đến 3.46) trừ khía cạnh 4 có ĐTB là 2.4, mức chưa rõ ràng. Trong đó khía cạnh 3 đạt mức rất rõ ràng với ĐTB là 3.46. Mức độ này đã thể hiện trao đổi thông tin là đặc điểm giao tiếp với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non.

Đặc điểm đặc trưng trong giao tiếp với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non là giáo viên trao đổi các thông tin về tình hình sức khỏe, về khó khăn trong sinh hoạt của trẻ, về bạn bè của trẻ. Trao đổi thông tin để giáo viên hiểu trẻ và có các biện pháp chăm sóc, giáo dục phù hợp hơn, có hiệu quả hơn.

Thông tin được giáo viên quan tâm và trao đổi nhiều nhất với trẻ là thông tin về những khó khăn của trẻ (ĐTB là 3.46). Qua quan sát thực tế, chúng tôi cũng nhận thấy: Giáo viên mầm non trao đổi thông tin về những khó khăn của trẻ trong vui chơi, học tập, giao tiếp với tần suất cao hơn so với việc trao đổi về các thông tin giao tiếp khác như trao đổi thông tin về đặc điểm của trẻ, về các thành viên gia đình và về bạn bè của trẻ.

Kết quả khảo sát đặc điểm trao đổi thông tin được thể hiện như sau:

##### 1) Trao đổi thông tin về tình hình sức khỏe của trẻ

Đặc điểm trao đổi thông tin về tình hình sức khỏe của trẻ được biểu hiện rõ nét nhất trong việc “*hướng dẫn trẻ cách giữ gìn vệ sinh cá nhân*”. Tỷ lệ giáo viên mầm non thường xuyên và rất thường xuyên biểu hiện trong giao tiếp với trẻ mẫu giáo lớn là 92.1% và ĐTB là 3.39. Việc hướng dẫn trẻ cách giữ gìn vệ sinh cá nhân như đánh răng, lau mặt, rửa tay, thay quần áo, sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách được biểu hiện rõ nhất trong giao tiếp với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non. Đây là đặc điểm đặc trưng, riêng biệt trong giao tiếp với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non.

“*Hướng dẫn trẻ tập luyện tăng cường sức khỏe*” đứng thứ hai, được giáo viên mầm non trao đổi với trẻ thường xuyên và rất thường xuyên là 87,2% với ĐTB là 3.22. Đứng ở vị trí thứ ba (ĐTB là 3.19; tỷ lệ giáo viên mầm non thường xuyên và rất thường xuyên biểu hiện là

84.3%) là “*Hỏi thăm tình trạng sức khỏe của trẻ*”. Sở dĩ những đặc điểm trao đổi thông tin về tình hình sức khỏe của trẻ được giáo viên mầm non đề cập thường xuyên trong quá trình giao tiếp với trẻ là do: chăm sóc, giáo dục sức khỏe, phát triển thể chất cho trẻ là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của giáo viên mầm non.

#### 2) *Trao đổi thông tin về đặc điểm của trẻ*

Tỷ lệ giáo viên mầm non thường xuyên và rất thường xuyên trao đổi về đặc điểm của trẻ là 55% với ĐTB là 2.63. So với những nội dung trao đổi thông tin khác thì đây là một trong hai vấn đề được trao đổi ít nhất. Mặc dù ĐTB ở mức rõ ràng, song tỷ lệ giáo viên mầm non thường xuyên, rất thường xuyên biểu hiện chiếm tỷ lệ thấp (38.3% và 16.7%). Như vậy, trao đổi thông tin về đặc điểm của trẻ không phải là đặc điểm đặc trưng trong giao tiếp với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non.

#### 3) *Trao đổi thông tin về những khó khăn của trẻ*

Trao đổi thông tin về những khó khăn của trẻ là đặc điểm rõ nét nhất trong giao tiếp với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non. Trong các đặc điểm trao đổi thông tin về những khó khăn của trẻ thì mức độ quan tâm cao nhất của giáo viên mầm non là trao đổi thông tin về những khó khăn của trẻ trong hoạt động học tập. Tỷ lệ giáo viên mầm non thường xuyên và rất thường xuyên trao đổi về vấn đề này là 94.7% với ĐTB ở mức rất rõ ràng (ĐTB là 3.51). Khi trẻ chưa có sự tập trung chú ý, chưa biết cách thực hiện nhiệm vụ, chưa tự tin với cách giải quyết vấn đề... thì cô giáo sẽ là người hướng dẫn, hỗ trợ để trẻ hoàn thành các nhiệm vụ học tập. Điều này tạo nên những tiền đề tốt để trẻ vững vàng vào học lớp 1 với hoạt động chủ đạo là học tập. Trao đổi thông tin về những khó khăn trong hoạt động giao tiếp và vui chơi lần lượt đứng thứ hai, thứ ba.

#### 4) *Trao đổi thông tin về các thành viên trong gia đình của trẻ*

Đặc điểm trao đổi thông tin về các thành viên trong gia đình của trẻ thể hiện không rõ nét với ĐTB đạt được thấp hơn so với ĐTB của các đặc điểm trước đó (ĐTB là 2.40) và tần suất xuất hiện rất thường xuyên và thường xuyên là 42.6%. Đây không phải là đặc điểm trong giao tiếp với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non

#### 5) *Trao đổi thông tin về bạn bè của trẻ*

Đặc điểm trao đổi thông tin về bạn bè của trẻ có ĐTB là 2.74 ở mức rõ ràng, song tỷ lệ giáo viên mầm non thường xuyên, rất thường xuyên đề cập đến trong giao tiếp chỉ có 62.4%. Với kết quả trên, trao đổi thông tin về bạn bè của trẻ không phải là đặc điểm đặc trưng trong giao tiếp với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non.

#### 4.1.1.2. *Đặc điểm về trao đổi cảm xúc với trẻ mẫu giáo lớn của giáo*

*viên mầm non trong giao tiếp*

*1) Trao đổi cảm xúc tích cực với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non*

Biểu hiện đặc điểm trao đổi cảm xúc tích cực với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non có ĐTB ở mức rất rõ ràng (ĐTB là 3.33) và có 91.6% giáo viên mầm non thường xuyên, rất thường xuyên biểu hiện những cảm xúc tích cực trong giao tiếp với trẻ. Kết quả này cho phép khẳng định: trao đổi cảm xúc tích cực là đặc điểm đặc trưng trong giao tiếp với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non. Điều này rất phù hợp với đặc thù nghề nghiệp của giáo viên mầm non bởi đối tượng giao tiếp của họ là trẻ mẫu giáo lớn, giai đoạn này trẻ dễ bị ảnh hưởng bởi cảm xúc của người lớn. Những cảm xúc tích cực từ cô giáo khiến trẻ cảm thấy vui thích, thoải mái, tự tin. Đó là điều kiện cần thiết cho sự phát triển của trẻ.

*2) Trao đổi cảm xúc tiêu cực với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non*

Biểu hiện đặc điểm trao đổi cảm xúc tiêu cực có ĐTB là 1.86, ở mức chưa rõ ràng và tỷ lệ giáo viên mầm non thường xuyên, rất thường xuyên biểu hiện là 5.1%. Có thể nói rằng: Trao đổi cảm xúc tiêu cực không phải là đặc điểm trong giao tiếp với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non bởi ĐTB không cao và tần suất xuất hiện trong giao tiếp rất ít.

Tuy nhiên, vẫn có những lúc giáo viên mầm non chưa làm chủ được cảm xúc của mình dẫn đến những thiếu sót trong quá trình giao tiếp với trẻ. Thiết nghĩ, bản thân giáo viên mầm non cần phải nhận thức được cảm xúc của cô giáo ảnh hưởng lớn đến cảm xúc và mức độ tích cực hoạt động của trẻ, từ đó giáo viên có ý thức rèn luyện các kỹ năng giao tiếp cần thiết. Cán bộ quản lý trường mầm non cũng cần quan tâm hơn đến việc bồi dưỡng các kỹ năng nghề nghiệp, đặc biệt là kỹ năng giao tiếp cho giáo viên mầm non.

*4.1.1.3. Đặc điểm về sự ảnh hưởng lẫn nhau trong giao tiếp với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non*

Như đã phân tích ở trên, ảnh hưởng từ phía giáo viên đến trẻ là một đặc điểm đặc thù trong giao tiếp với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non. Đặc điểm này thể hiện ở mức độ rất rõ ràng với ĐTB là 3.48 và có tới 95.4% giáo viên được khảo sát cho là đặc điểm này được thể hiện ở mức thường xuyên và rất thường xuyên. Trong tất cả các hoạt động của trẻ mẫu giáo lớn ở trường mầm non cô giáo đều có sự ảnh hưởng đến trẻ thông qua những hành vi hướng dẫn, quan sát, nhận xét và cô vũ trẻ.

***4.1.2. Thực trạng chung đặc điểm hình thức giao tiếp với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non***

*Bảng 4.11. Đặc điểm hình thức giao tiếp với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non*

<b>STT</b>	<b>Đặc điểm hình thức giao tiếp</b>	<b>ĐTB</b>	<b>ĐLC</b>
1	Giao tiếp ngôn ngữ tích cực	3.48	0.39
2	Giao tiếp ngôn ngữ tiêu cực	1.59	0.64
3	Giao tiếp phi ngôn ngữ tích cực	3.48	0.44
4	Giao tiếp phi ngôn ngữ tiêu cực	1.33	0.43

**Ghi chú:** *Mức hoàn toàn chưa rõ ràng: ĐTB từ 1 đến 1.75; Mức chưa rõ ràng: ĐTB từ 1.76 đến 2.5; Mức rõ ràng: ĐTB từ 2.51 đến 3.25; Mức rất rõ ràng: ĐTB từ 3.26 đến 4.0*

Kết quả bảng 4.11 cho thấy: Hình thức giao tiếp ngôn ngữ và phi ngôn ngữ tích cực có ĐTB đều là 3.48, ở mức rất rõ ràng, có nghĩa là giáo viên mầm non rất thường xuyên biểu hiện trong giao tiếp với trẻ. Qua quá trình quan sát, chúng tôi thấy được những ánh mắt trìu mến, nụ cười tươi tắn hay cử chỉ nhẹ nhàng của cô giáo đều khiến trẻ gần gũi với cô hơn và trẻ hứng thú, tự tin hơn trong quá trình thực hiện các hoạt động.

#### *4.1.2.1. Đặc điểm hình thức giao tiếp ngôn ngữ tích cực với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non*

Biểu hiện đặc điểm hình thức giao tiếp ngôn ngữ tích cực với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non là rõ nét với ĐTB là 3.48 và tỷ lệ giáo viên mầm non thường xuyên, rất thường xuyên sử dụng trong giao tiếp hàng ngày với trẻ là 90.5%. Có thể khẳng định, giao tiếp ngôn ngữ tích cực là đặc điểm đặc trưng, nổi bật trong giao tiếp với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non. Kết quả này phù hợp với các quy định đối với giáo viên về giao tiếp, ứng xử với trẻ mầm non.

#### *4.1.2.2. Đặc điểm hình thức giao tiếp ngôn ngữ tiêu cực với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non*

Hình thức giao tiếp ngôn ngữ tiêu cực có ĐTB là 1.59 ở mức hoàn toàn chưa rõ ràng, nghĩa là hiếm khi giáo viên mầm non biểu hiện trong giao tiếp với trẻ. Đây không phải là đặc điểm hình thức giao tiếp với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non.

#### *4.1.2.3. Đặc điểm hình thức giao tiếp phi ngôn ngữ tích cực với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non*

Hình thức giao tiếp phi ngôn ngữ tích cực có ĐTB ở mức rất rõ ràng (ĐTB là 3.48) và có 93.9% giáo viên mầm non thường xuyên, rất thường xuyên biểu hiện hình thức này trong giao tiếp với trẻ mẫu giáo lớn. Hình thức giao tiếp phi ngôn ngữ tích cực đảm bảo cả 2 tiêu chí là tính ổn định

và tính đặc trưng. Vì vậy, giao tiếp phi ngôn ngữ tích cực là đặc điểm của hình thức giao tiếp với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non.

#### ***4.1.2.4. Đặc điểm hình thức giao tiếp phi ngôn ngữ tiêu cực với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non***

Biểu hiện đặc điểm hình thức giao tiếp phi ngôn ngữ tiêu cực với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non có ĐTB là 1.33, ở mức hoàn toàn chưa rõ ràng, tức là hiếm khi giáo viên có những biểu hiện này trong giao tiếp với trẻ. Bên cạnh đó, tỷ lệ giáo viên mầm non thường xuyên, rất thường xuyên biểu hiện trong giao tiếp rất thấp (2.64%). Vì vậy, giao tiếp phi ngôn ngữ tiêu cực không được coi là đặc điểm trong giao tiếp với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non.

***4.1.3. Thực trạng đặc điểm nội dung và hình thức giao tiếp so sánh theo các biến số:*** kết quả so sánh biểu hiện đặc điểm nội dung và hình thức giao tiếp với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non theo các biến số (độ tuổi, loại hình trường, thâm niên công tác) nhìn chung không có sự khác biệt.

## **4.2. Yếu tố ảnh hưởng đến đặc điểm nội dung và hình thức giao tiếp với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non**

### ***4.2.1. Mức độ ảnh hưởng của các yếu tố chủ quan đến đặc điểm nội dung và hình thức giao tiếp với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non***

Nhóm yếu tố *“Tinh thần trách nhiệm của giáo viên mầm non”* ảnh hưởng mạnh nhất đến đặc điểm nội dung và hình thức giao tiếp với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non với ĐTB là 3.59. Nhóm này bao gồm các yếu tố: **thái độ, ý thức trách nhiệm của giáo viên đối với công việc và sự hoàn thành công việc của giáo viên mầm non.** Nghiên cứu này cho thấy, giáo viên mầm non có tinh thần trách nhiệm càng cao thì mức độ biểu hiện đặc điểm nội dung và hình thức giao tiếp của họ càng thường xuyên và rõ nét.

Nhóm yếu tố *“Tình cảm của giáo viên mầm non với trẻ, với nghề”* bao gồm các yếu tố: mong muốn thiết lập mối quan hệ tốt đẹp với trẻ, sự say mê với công việc, lòng yêu trẻ, yêu nghề và mức độ hài lòng của giáo viên với công việc và nhóm yếu tố *“Nhận thức, trình độ, kỹ năng giao tiếp của giáo viên mầm non”* đều ảnh hưởng mạnh đến đặc điểm nội dung và hình thức giao tiếp với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non. Bản thân giáo viên cũng mong muốn được bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ nói chung và kỹ năng giao tiếp với trẻ nói riêng để không ngừng nâng cao năng lực của bản thân trong chăm sóc và giáo dục trẻ.

### ***4.2.2. Mức độ ảnh hưởng của các yếu tố khách quan đến đặc điểm nội dung và hình thức giao tiếp với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên***

## **mầm non**

Trong 4 nhóm yếu tố khách quan thì nhóm “*Đặc điểm tâm lý của trẻ*” có ảnh hưởng mạnh nhất đến đặc điểm nội dung và hình thức giao tiếp với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non với ĐTB là 3.28. Nhóm yếu tố này bao gồm nhu cầu giao tiếp của trẻ và tình cảm của trẻ với cô giáo. Kết quả nghiên cứu trên khá phù hợp với thực tế, bởi lẽ, khi trẻ có nhu cầu giao tiếp, có tình cảm yêu quý cô giáo thì trẻ sẽ có lời nói, hành động hướng về cô. Khi đó, cô giáo sẽ đáp ứng nhu cầu giao tiếp, nhu cầu tình cảm của trẻ.

Yếu tố thứ hai ảnh hưởng mạnh đến đặc điểm nội dung và hình thức giao tiếp với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non là “*Số lượng trẻ trong lớp*” với ĐTB là 3.13. Theo các cô giáo thì mỗi cô chăm sóc, giáo dục khoảng từ 13 đến 15 trẻ là phù hợp, với số lượng như vậy cô giáo sẽ có đủ thời gian trò chuyện để hiểu đặc điểm riêng của từng trẻ và hỗ trợ quá trình phát triển của trẻ.

Nhóm yếu tố “*Điều kiện học tập và làm việc của giáo viên*” và yếu tố “*Sự quan tâm, hợp tác của gia đình trẻ*” có ĐTB thấp hơn so với các yếu tố khác trong nhóm nhưng cũng ở mức khá cao, tức là có ảnh hưởng mạnh tới đặc điểm nội dung và hình thức giao tiếp với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non (ĐTB là 2.92 và 2.78). Trong đó, yếu tố “*quá trình đào tạo và rèn luyện ở trường sư phạm*” và yếu tố “*hoạt động bồi dưỡng nghiệp vụ trong quá trình làm việc ở trường mầm non*” là ảnh hưởng mạnh nhất. Điều này phù hợp với thực tế bởi quá trình đào tạo và rèn luyện ở trường sư phạm giúp giáo viên có được kiến thức nền tảng về khoa học nuôi, dạy trẻ. Hoạt động bồi dưỡng nghiệp vụ trong quá trình làm việc ở trường mầm non giúp củng cố, bổ sung những kiến thức mới để giáo viên vận dụng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chăm sóc, giáo dục trẻ.

Các yếu tố “*cách quản lý của cấp trên*”, “*điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường*”, “*quan hệ xã hội nơi giáo viên công tác*” đều ảnh hưởng mạnh đến đặc điểm nội dung và hình thức giao tiếp với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non. Nhiều giáo viên mầm non có chung suy nghĩ: Nhà trường có cơ sở vật chất tốt thì giáo viên mới có thể tạo ra được môi trường tốt cho trẻ hoạt động. Để giáo viên có tâm lý thoải mái, vui vẻ khi làm việc thì lãnh đạo nhà trường phải quan tâm đến cả môi trường tâm lý, cần tin tưởng vào đội ngũ giáo viên, tôn trọng, đối xử công bằng với họ và phải làm sao để xây dựng nhà trường thành một tập thể đoàn kết, mọi người giúp đỡ, tương trợ lẫn nhau.

Yếu tố có ĐTB thấp nhất trong nhóm là “*thu nhập của giáo viên*”

mầm non”, ĐTB là 2.59, mức khá cao, tức là yếu tố này cũng ảnh hưởng mạnh đến đặc điểm nội dung và hình thức giao tiếp với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non.

Kết luận: Yếu tố chủ quan và khách quan đều ảnh hưởng mạnh đến đặc điểm nội dung và hình thức giao tiếp với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non. Trong đó, nhóm yếu tố chủ quan có ảnh hưởng mạnh hơn nhóm yếu tố khách quan. Kết quả nghiên cứu là cơ sở cho các nhà giáo dục để có thể tác động, nâng cao hiệu quả hoạt động giao tiếp với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non.

#### 4.2.2.5. Dự báo của một số yếu tố ảnh hưởng đối với đặc điểm nội dung và hình thức giao tiếp với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non

Mỗi đặc điểm giao tiếp của giáo viên lại chịu ảnh hưởng của một số yếu tố nhất định, nhưng có 2 yếu tố luôn có ảnh hưởng mạnh nhất đến tất cả các đặc điểm giao tiếp của giáo viên đó là: phẩm chất (lòng yêu trẻ, yêu nghề, tinh thần trách nhiệm...) và năng lực (trình độ chuyên môn, kỹ năng giao tiếp) của giáo viên. Nói cách khác, giáo viên càng có phẩm chất và năng lực chuyên môn tốt thì càng tích cực trong giao tiếp với trẻ. Đồng thời, mức độ dự báo của các yếu tố này đối với các đặc điểm giao tiếp liên quan đến thể hiện cảm xúc tích cực cũng là cao nhất, đó là những đặc điểm: sử dụng phương tiện phi ngôn ngữ tích cực, sử dụng phương tiện ngôn ngữ tích cực, và thể hiện cảm xúc tích cực. Điều này giúp các cơ sở đào tạo, cơ sở sử dụng giáo viên mầm non chú ý hơn nữa trong việc rèn luyện, trau dồi phẩm chất đạo đức, hình thành, bồi dưỡng năng lực cho giáo viên mầm non.

### 4.3. Phân tích một số trường hợp điển hình

Sau khi phân tích một số trường hợp điển hình, tổng hợp lại cho thấy:

Thông tin mà giáo viên mầm non quan tâm trong giao tiếp với trẻ mẫu giáo lớn là các vấn đề về sức khỏe, về những khó khăn của trẻ trong hoạt động chơi, học, giao tiếp, về đặc điểm, nhu cầu, sở thích, khả năng của trẻ, về các thành viên trong gia đình và về bạn của trẻ. Giáo viên mầm non thường xuyên trao đổi cảm xúc vui vẻ, hạnh phúc, dễ chịu, thoải mái trong giao tiếp với trẻ. Ảnh hưởng của giáo viên đến trẻ chủ yếu thông qua việc hướng dẫn; quan sát; nhận xét và cổ vũ, khuyến khích trẻ hoạt động. Giáo viên sử dụng phối hợp hình thức giao tiếp ngôn ngữ và phi ngôn ngữ trong giao tiếp với trẻ.

Các yếu tố: tình yêu đối với trẻ nhỏ, trách nhiệm với công việc và kỹ năng giao tiếp của giáo viên mầm non, điều kiện làm việc tốt, thu nhập đảm bảo cuộc sống... ảnh hưởng mạnh đến đặc điểm nội dung và hình thức giao tiếp với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non.

## KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

### 1. Kết luận

1.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu cho thấy đặc điểm nội dung và hình thức giao tiếp với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non đã được đề cập đến trong một số nghiên cứu. Ở Việt Nam, việc đi sâu nghiên cứu cụ thể các khía cạnh về đặc điểm nội dung và hình thức giao tiếp với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non còn ít.

1.2. Trên cơ sở nghiên cứu, phân tích lý luận về đặc điểm nội dung và hình thức giao tiếp với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non, chúng tôi quan niệm như sau: *Đặc điểm nội dung và hình thức giao tiếp với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non là những nét riêng biệt, đặc trưng của mặt bên trong và mặt bên ngoài của quá trình tiếp xúc giữa giáo viên mầm non với trẻ mẫu giáo lớn, thông qua đó giáo viên và trẻ trao đổi với nhau về thông tin, cảm xúc, ảnh hưởng qua lại lẫn nhau bằng các phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ nhằm giáo dục và hình thành nhân cách cho trẻ.* Từ khái niệm công cụ, đề tài xác định các biểu hiện đặc điểm nội dung và hình thức giao tiếp với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non. Biểu hiện đặc điểm về nội dung giao tiếp với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non bao gồm: Đặc điểm về trao đổi thông tin, trao đổi cảm xúc và sự ảnh hưởng lẫn nhau trong giao tiếp với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non. Biểu hiện đặc điểm về hình thức giao tiếp với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non bao gồm: Giao tiếp ngôn ngữ và giao tiếp phi ngôn ngữ.

1.3. Kết quả nghiên cứu thực trạng cho thấy:

\* Những đặc điểm đặc trưng về nội dung giao tiếp với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non là:

- Trao đổi thông tin về những khó khăn trẻ gặp phải trong hoạt động và về tình hình sức khỏe của trẻ.

- Trao đổi cảm xúc vui vẻ với trẻ.

- Sự ảnh hưởng lớn đến trẻ thông qua việc thường xuyên cổ vũ, động viên trẻ hoạt động.

\* Những đặc điểm đặc trưng về hình thức giao tiếp với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non là: Giao tiếp ngôn ngữ và phi ngôn ngữ tích cực với trẻ bằng việc sử dụng từ ngữ trong sáng, gần gũi, dễ hiểu; sử dụng câu có tính chất miêu tả, lý giải với ngữ điệu nhẹ nhàng, trìu mến và ánh mắt dịu hiền, âu yếm; nét mặt vui tươi, thân thiện; cử chỉ nhẹ nhàng, ân cần; có những hành vi tiếp xúc trực tiếp với trẻ như nắm tay, xoa đầu, ôm ấp.

Đây là những đặc điểm riêng biệt, tiêu biểu về nội dung và hình



thức giao tiếp với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non.

\* Không có sự khác biệt về đặc điểm nội dung và hình thức giao tiếp với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non giữa các loại hình trường, độ tuổi và thâm niên công tác của giáo viên mầm non.

\* Có nhiều yếu tố chủ quan thuộc về chủ thể giáo viên mầm non và các yếu tố khách quan bên ngoài ảnh hưởng tới đặc điểm nội dung và hình thức giao tiếp với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non, trong đó các yếu tố thuộc về chủ thể giáo viên mầm non có mức độ ảnh hưởng lớn hơn các yếu tố khách quan bên ngoài.

\* Kết quả phân tích trường hợp 03 giáo viên mầm non đã làm rõ hơn thực trạng đặc điểm nội dung và hình thức giao tiếp với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non và có thêm thông tin thực tiễn khẳng định kết quả nghiên cứu.

## **2. Kiến nghị**

### **2.1. Đối với Bộ Giáo dục và Đào tạo**

Giáo dục mầm non là bậc học đầu tiên trong hệ thống giáo dục Việt Nam, đặt nền móng cho sự phát triển của các giai đoạn tiếp theo. Giáo viên mầm non là người thường xuyên giao tiếp trực tiếp với trẻ, là lực lượng quyết định chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ. Vì vậy, để nâng cao chất lượng giáo dục mầm non, Bộ Giáo dục và Đào tạo cần:

- Tăng cường đầu tư về cơ sở vật chất, đội ngũ, chuẩn hóa chương trình đào tạo, bồi dưỡng trong hệ thống các trường sư phạm đào tạo giáo viên mầm non.

- Tăng cường trang thiết bị, đồ dùng học liệu cho giáo dục mầm non.

- Xây dựng chính sách đãi ngộ hợp lý đối với giáo viên mầm non và cán bộ quản lý giáo dục mầm non nhằm tạo động lực để họ gắn bó với nghề, rèn luyện về phẩm chất, nâng cao năng lực chăm sóc, giáo dục trẻ.

### **2.2. Đối với các trường đào tạo giáo viên mầm non**

- Các trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp đào tạo giáo viên mầm non cần đẩy mạnh hơn nữa việc rèn luyện các kỹ năng nghề nghiệp cho học sinh, sinh viên, trong đó có kỹ năng giao tiếp sư phạm.

- Công tác rèn luyện tay nghề cho học sinh, sinh viên thông qua các đợt thực hành, thực tập cũng cần đổi mới. Có thể bổ sung nội dung đánh giá học sinh, sinh viên trong mỗi đợt thực hành, thực tập ở các cơ sở chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non về hoạt động giao tiếp với trẻ như: có thường xuyên giao tiếp với trẻ không, giao tiếp với trẻ về những nội dung gì, cách thức, hiệu quả giao tiếp như thế nào...

### **2.3. Đối với các cơ sở chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non**

- Nghiên cứu xây dựng chương trình bồi dưỡng và tổ chức hoạt

động bồi dưỡng giáo viên mầm non thường xuyên về chuyên môn nghiệp vụ giáo dục mầm non, về giao tiếp, kỹ năng giao tiếp để nâng cao trình độ, năng lực tổ chức các hoạt động giáo dục cũng như nuôi dưỡng tình yêu nghề cho giáo viên mầm non. Đồng thời, cần tạo điều kiện cho giáo viên mầm non học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn.

- Đảm bảo số lượng giáo viên và số trẻ theo quy định để giáo viên có thể giao tiếp với tập thể trẻ và từng trẻ một cách tốt nhất.

- Đảm bảo thời gian làm việc của giáo viên theo quy định (8 giờ/ngày)

- Xây dựng văn hóa nhà trường nhân văn và thân thiện.

- Xây dựng cơ chế, chính sách đãi ngộ thỏa đáng để đảm bảo đời sống vật chất, tinh thần cho giáo viên mầm non.

#### **2.4. Đối với giáo viên mầm non**

- Mỗi giáo viên mầm non cần ý thức rõ ràng về trách nhiệm và giá trị của hoạt động giao tiếp đối với sự phát triển của các thế hệ tương lai nhằm tạo ra môi trường giao tiếp an toàn, hiệu quả cho mình, cho trẻ và khẳng định vai trò, vị thế của giáo viên mầm non. Vì vậy, giáo viên mầm non cần chủ động, tích cực tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cũng như rèn luyện các kỹ năng cần thiết cho công việc, đặc biệt là kỹ năng giao tiếp với trẻ.

- Mỗi giáo viên mầm non cần thể hiện lòng say mê, yêu thích công việc chăm sóc, dạy dỗ trẻ và trau dồi, hoàn thiện nhân cách, là tấm gương sáng của trẻ. Bởi, giáo viên mầm non là người giao tiếp trực tiếp và thường xuyên nhất với trẻ, những phẩm chất nhân cách con người cô giáo như: tinh thần trách nhiệm với công việc, tính trung thực, thật thà, cẩn thận, chu đáo, sự tôn trọng, quan tâm giúp đỡ những người xung quanh... sẽ được trẻ nhập tâm, học tập.

## **DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN ĐÃ CÔNG BỐ**

1. Nguyễn Thị Hồng Vân (2015), “*Một số vấn đề giao tiếp của giáo viên với trẻ mầm non*”, Tạp chí Tâm lý học xã hội, (số 09).
2. Nguyễn Thị Hồng Vân (2017), “*Đặc điểm nội dung giao tiếp của giáo viên mầm non với trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi*”, Tạp chí Tâm lý học xã hội, (số 02).
3. Nguyễn Thị Hồng Vân (2017), “*Giao tiếp của giáo viên mầm non với trẻ mẫu giáo lớn*”, Tạp chí Tâm lý học xã hội, (số 10).
4. Nguyễn Thị Hồng Vân (2017), “*Giao tiếp và ứng xử của giáo viên trong trường mầm non*”, Tạp chí Giáo dục số đặc biệt, tháng 11.
5. Nguyễn Thị Hồng Vân (2018), “*Đặc điểm hình thức giao tiếp với trẻ mẫu giáo lớn của giáo viên mầm non*”, Tạp chí Tâm lý học xã hội, (số 04).